

Số: /2024/NQ-HĐND Bắc Kạn, ngày tháng năm 2024
(DỰ THẢO)

NGHỊ QUYẾT

Quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN KHOÁ X KỲ HỌP THỨ ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về trình dự thảo Nghị quyết quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chức danh, mức phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là ở cấp xã); mức phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu (sau đây gọi chung là ở thôn, tổ dân phố); mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; việc kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và việc kiêm nhiệm, mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, đoàn thể, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Chức danh, bố trí chức danh, mức phụ cấp hàng tháng của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Chức danh, mức phụ cấp hàng tháng của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chức danh	Mức phụ cấp hàng tháng theo loại xã		
		Loại I	Loại II	Loại III
1	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc	2.250.000	2.150.000	2.050.000
2	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ	2.250.000	2.150.000	2.050.000
3	Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	2.250.000	2.150.000	2.050.000
4	Phó Chủ tịch Hội Nông dân	2.250.000	2.150.000	2.050.000
5	Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	2.250.000	2.150.000	2.050.000
6	Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự	2.250.000	2.150.000	2.050.000
7	Nhân viên thú y	2.150.000	2.050.000	1.950.000
8	Người làm công tác Nông, lâm nghiệp - Kế hoạch - Giao thông	2.150.000	2.050.000	1.950.000
9	Chủ tịch Hội Người cao tuổi	2.100.000	2.000.000	1.900.000
10	Chủ tịch Hội Khuyến học	2.100.000	2.000.000	1.900.000
11	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ	2.100.000	2.000.000	1.900.000
12	Người làm công tác Bảo vệ trẻ em	2.100.000	2.000.000	1.900.000
13	Người làm công tác Đài truyền thanh	2.100.000	2.000.000	1.900.000

2. Việc lựa chọn, bố trí các chức danh không chuyên trách ở cấp xã tùy thuộc vào tình hình thực tế ở địa phương. Tổng số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã quy định tại khoản 1 Điều này không vượt quá số lượng được giao hàng năm.

3. Ủy ban nhân dân các cấp bố trí kinh phí để hỗ trợ cho Hội Cựu thanh niên xung phong, Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin cấp xã hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Mức phụ cấp hàng tháng của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chức danh	Mức phụ cấp hàng tháng
1	Bí thư Chi bộ	2.300.000
2	Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố	2.300.000
3	Trưởng Ban công tác Mặt trận	1.700.000

Điều 4. Mức hỗ trợ hàng tháng người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

Đơn vị tính: Đồng

TT	Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố	Mức hỗ trợ hàng tháng
1	Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ	350.000
2	Chi hội trưởng Chi hội Nông dân	350.000
3	Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh	350.000
4	Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	350.000
5	Chi hội trưởng Chi hội Người cao tuổi	250.000

Điều 5. Kiểm nhiệm và mức phụ cấp kiểm nhiệm

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được kiểm nhiệm không quá 02 chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hoặc ở thôn, tổ dân phố.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiểm nhiệm không quá 01 chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

3. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiểm nhiệm không quá 02 người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và được hưởng phụ cấp kiểm nhiệm bằng 100% mức hỗ trợ hàng tháng của người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố kiểm nhiệm. Trường hợp đã kiểm nhiệm tại khoản 2 Điều này được kiểm nhiệm không quá 01 người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

4. Phụ cấp kiêm nhiệm không dùng để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Điều 6. Chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế do cá nhân tự đóng theo quy định.

Điều 7. Điều khoản chuyên tiếp

1. Các chức danh Trưởng Ban bảo vệ dân phố, Phó Ban bảo vệ dân phố tiếp tục được hỗ trợ hàng tháng (bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế) đến khi có quy định mới của cơ quan có thẩm quyền, cụ thể như sau:

a) Trưởng Ban bảo vệ dân phố (đối với phường, thị trấn) được hỗ trợ hàng tháng là 1.000.000 đồng/ chức danh/ tháng.

b) Phó Ban bảo vệ dân phố (đối với phường, thị trấn): Mỗi phường, thị trấn bố trí 01 người đảm nhiệm chức danh Phó Ban bảo vệ dân phố và được hỗ trợ hàng tháng là 870.000 đồng/ chức danh/ tháng.

2. Các chức danh Công an viên, Ủy viên Ban bảo vệ dân phố tiếp tục được hỗ trợ hàng tháng và hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế đến khi có quy định mới của cơ quan có thẩm quyền, cụ thể như sau:

a) Công an viên (ở thôn): Mỗi thôn bố trí 01 người đảm nhiệm chức danh Công an viên và được hỗ trợ hàng tháng là 1.050.000 đồng/ chức danh/ tháng.

b) Ủy viên Ban bảo vệ dân phố (ở tổ dân phố): Mỗi tổ dân phố bố trí 01 người đảm nhiệm chức danh Ủy viên Ban bảo vệ dân phố và được hỗ trợ hàng tháng là 730.000 đồng/ chức danh/ tháng.

Điều 8. Kinh phí thực hiện

Ngân sách trung ương và ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng,

mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa .., kỳ họp thứ thông qua ngày .. tháng ... năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày .. tháng .. năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. Huyện (Thành) ủy, TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, HS.

CHỦ TỊCH

Phương Thị Thanh